

Số: 2201/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán
và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2015**

| | |
|--------------------------------------|----------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV | Số: 9502 |
| ĐẾN | Ngày: 14/12/15 |
| | Chuyên: |

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2014-2015 và vụ Hè Thu năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2847/SNN&PTNT ngày 24/11/2015 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2951/STC-NS ngày 30/11/2015 về đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ khoản kinh phí 18.000 triệu đồng cho các huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, thành phố Quảng Ngãi, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn) để khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2015. Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ tại Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, thành phố Quảng Ngãi, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn) có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và thanh

quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính trước ngày 31/01/2016 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, thành phố Quảng Ngãi, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt404.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục
KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HƯ HỎNG HẠN HẠN VÀ XÂM NHẬP MẶN VỤ
HỆ THU NĂM 2015



Định số **2201/QĐ-UBND** ngày **14/12/2015**
(Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Huyện, thành phố, đơn vị | Kinh phí hỗ trợ | Ghi chú |
|------------------|---|-----------------|--|
| 1 | Đức Phổ | 1.500 | Sửa chữa, khắc phục hư hỏng Đê đồng muối Sa Huỳnh, xã Phổ Thạnh |
| 2 | Mộ Đức | 1.000 | Nạo vét, sửa chữa: Kênh S18-2A-5 xã Đức Hiệp; Kênh Đồng Tràm, xã Đức Phú; Điều tiết Năm Bàu, xã Đức Hòa |
| 3 | Tur Nghĩa | 1.000 | Sửa chữa, khắc phục hư hỏng Kênh Trạm bơm 2 (NBm2), xã Nghĩa Thuận |
| 4 | Nghĩa Hành | 1.000 | Nạo vét, sửa chữa Kênh dẫn Trạm bơm Tân Hòa, xã Hành Tín Tây |
| 5 | Thành phố Quảng Ngãi | 500 | Nạo vét, sửa chữa Kênh Đồng Miêu, xã Tịnh Hòa |
| 6 | Sơn Tịnh | 1.700 | Nạo vét, sửa chữa Kênh B6-VC1, xã Tịnh Thọ |
| 7 | Bình Sơn | 1.200 | Sửa chữa, khắc phục hư hỏng Đê ngăn mặn Đồng Hương, xã Bình Nguyên |
| 8 | Ba Tơ | 800 | Nạo vét, sửa chữa: Đập dâng Mường Gò, xã Ba Vinh; Đập dâng Ka Giang, xã Ba Tiêu |
| 9 | Minh Long | 700 | Nạo vét, sửa chữa: Kênh cửa đập dâng Đồng Huỳnh xã Long, Mai; Kênh cửa đập dâng Nước Va, xã Long Hiệp |
| 10 | Sơn Hà | 800 | Nạo vét, sửa chữa: Kênh N2- N8, đập Xô Lô, xã Sơn Hải; Kênh H1, đập dâng Xã Diệu, xã Sơn Hạ |
| 11 | Sơn Tây | 600 | Nạo vét, sửa chữa: Hệ thống nước sinh hoạt xóm Ông Đoàn, tập đoàn 15 (Khu dân cư Mang Hin), xã Sơn Long; Đập Nước Chót, xã Sơn Bua |
| 12 | Trà Bồng | 1.000 | Sửa chữa, khắc phục hư hỏng công lầy nước, kênh dẫn hồ chứa nước Gò Kiu, xã Trà Bình |
| 13 | Tây Trà | 600 | Nạo vét, sửa chữa: Đập Vờ Lức, xã Trà Phong; Đập Suối Y, xã Trà Thọ; Đập Sờ Lác, xã Trà Thọ; Nước sinh hoạt tổ 2 thôn Trà Vân, xã Trà Nham |
| 14 | Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi | 5.000 | Nạo vét, sửa chữa: Kênh chính Nam tại lý trình K4, K19, K24; Kênh chính Bắc tại lý trình K18+425, K22+116; Kênh S18-2-5C; Kênh B3-7, B3-11; Kênh NVC16 |
| 15 | Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn | 600 | Sửa chữa Hệ thống cấp nước sinh hoạt, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức |
| Tổng cộng | | 18.000 | |